

Bản án: 57 /2024/HS-ST

Ngày: 20/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Sơn

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Kiên Hiền

2/ Bà Lê Thị Xuân Mai

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hồng Ngọc - Cán bộ
Tòa án nhân dân Quận 3 TP. Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3 TP. Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố
Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2024/TLST-
HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
66/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh năm 1980; tại Thành phố H; HKTT: Số Z đường C,
Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú hiện tại: Số Z đường
C, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ
văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: V
Nam; Con ông Nguyễn Hữu S và bà Bùi Thị S1; Có chồng Đặng Thanh B và 03
con là Đặng Đức B1 (sinh năm 2011), Đặng Hải D (sinh năm 2012), Đặng Ngọc
Khánh L (sinh năm 2020).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày
27/10/2023.

(Bị cáo có mặt).

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Thanh T1, sinh năm 2002

HKTT: Khu vực P, Quận T, Thành phố C

Chỗ ở: số C đường A, phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Lê Hoàng V, sinh năm 2000

Chỗ ở: số Z1 đường C, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 25/6/2023, anh Nguyễn Thanh T1 đến cửa hàng G tại địa chỉ số C đường Đ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3 để đóng tiền điện và đánh rơi 01 ví tiền dưới ghế ngồi phía trước quầy thu ngân nhưng anh T1 không phát hiện và rời khỏi cửa hàng. Lúc này, Nguyễn Thị T là nhân viên của Công ty FECREDIT đang ngồi ở ghế phía trước quầy thu ngân để cho khách làm thủ tục vay tiền thì có người nói với T là rớt đồ. T nhìn xuống đất thấy dưới chân bên phải có 01 ví màu đen nên nhặt ví lên và để trên bàn trước mặt nơi để đồ cá nhân của T. Khoảng 15 giờ 24 phút cùng ngày, T xong việc nên lấy đồ đạc trong đó có chiếc ví của anh T1 bỏ vào túi xách rồi đi về. Trên đường về, T vào Cửa hàng M địa chỉ số H đường H, Phường N, Quận M để mua hàng. Tại đây, T đã mở ví nhặt được ra thì thấy có nhiều thẻ ngân hàng, trong đó có một thẻ tín dụng của ngân hàng HSBC số 44509*****404350 mang tên Nguyễn Thanh T1, T biết thẻ tín dụng này thanh toán không cần mật khẩu nên đã dùng thẻ để thanh toán tiền mua hàng (*thuốc và thực phẩm chức năng*) với tổng số tiền là 5.776.000 đồng. Khi về đến nhà T tiếp tục kiểm tra ví thấy có 70.000 đồng và có đơn thuốc ghi tên, số điện thoại của anh T1. Sau đó, T đưa ví bên trong còn đầy đủ thẻ ngân hàng, giấy tờ cá nhân cho anh Lê Hoàng V là nhân viên đang giữ xe tại số N đường C, Phường N, Quận M (*gần nhà của T*) nhờ anh V gọi điện cho anh T1 để trả lại ví giúp T. Khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, sau khi anh T1 đã đến Công an Phường Võ Thị Sáu, Quận 3 thì nhận được cuộc gọi từ anh V liên hệ trả lại ví thì anh T1 hẹn sáng hôm sau sẽ đến lấy. Sau đó, khoảng 16 giờ 50 phút ngày 26/6/2023 anh T1 nhờ xe ôm Grab đến nhận lại ví từ anh V.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, phù hợp với toàn bộ tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Nguyễn Thanh T1 đã được bị cáo T trả lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt nên không yêu cầu bồi thường và có đơn bãi nại cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKS-HS ngày 14/3/2024 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 290 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời nói sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 giữ quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra là phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Chiều ngày 25/6/2023, sau khi vô tình nhặt được chiếc bóp (ví) của anh Nguyễn Thanh T1 trong đó có thẻ tín dụng Ngân hàng HSBC số 44509*****404350 do anh T1 đứng tên chủ tài khoản. Bị cáo Nguyễn Thị T đã có ý định chiếm đoạt tiền của anh T1 có trong tài khoản thẻ. Nguyễn Thị T đã vào Cửa hàng M địa chỉ H đường H, Phường N, Quận M mua hàng rồi tự ý dùng thẻ tín dụng số 44509*****404350 do anh T1 đứng tên chủ tài khoản để thanh toán tiền mua hàng hết 5.776.000 đồng.

Với hành vi như đã nêu trên bị cáo Nguyễn Thị T đã phạm tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*” thuộc trường hợp qui định tại điểm a khoản 1 Điều 290 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm.

[4] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả cho bị hại, và được bị hại làm đơn bãi nại, bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ. Vì vậy, khi lượng hình cần căn cứ các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Xét, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hiện đang nuôi con nhỏ, căn cứ nhân thân tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là thể hiện sự khoan hồng

của Nhà nước nhưng cũng không làm mất đi tính răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) áo khoác màu đen có chữ D&G màu vàng; 01 (một) túi xách màu nâu có viền ngang màu tím thu giữ của bị cáo hiện đã cũ và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng, bị nứt màn hình, số IMEI: 35614*****70168 thu giữ của bị cáo, qua điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên cần giao trả cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thanh T1 đã được bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt nên không yêu cầu bồi thường. Vì vậy, hội đồng xét xử không phải xem xét trách nhiệm dân sự trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T đã phạm tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 290; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục bị cáo trong suốt thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo khoác màu đen có chữ D&G màu vàng; 01 (một) túi xách màu nâu có viền ngang màu tím;

- Giao trả cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng, bị nứt màn hình, số IMEI: 35614*****70168 .

(Tài sản tịch thu tiêu hủy, giao trả được ghi trong Quyết định chuyển vật chứng số 37/QĐ-VKS-HS ngày 14/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3).

Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng các Điều 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Công an Quận 3;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.3;
- UBND Phường N, Quận M, TP. HCM;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (Ngọc).

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Sơn